

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST

Ngày 02-3-2018

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyện.

Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Th.

Địa chỉ trụ sở: Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thế M, sinh năm 1969 – Phó phòng khách hàng Cá nhân – Chi nhánh Quận 4 (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 9 năm 2017; Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Th:

Ngày 30 tháng 6 năm 2016, Ngân hàng Th - Chi nhánh Quận 4 có nhận lệnh chuyển tiền của Ngân hàng A - Chi nhánh N, người chuyển: Bảo hiểm xã hội huyện

N, người thụ hưởng: Nguyễn Hải T, với số tiền 18.016.986 đồng vào số tài khoản 140215053731803 mở tại Ngân hàng Th - Chi nhánh Quận 4. Do số tài khoản anh T ghi thiếu con số 1 nên chưa chuyển được.

Ngày 13 tháng 7 năm 2016 anh T có lập giấy xác nhận, theo đó xác nhận số tiền chuyển trên là của mình, đồng thời chịu trách nhiệm hoàn trả nếu có tranh chấp xảy ra.

Ngày 14 tháng 7 năm 2016, Ngân hàng Th - Chi nhánh Quận 4 tiếp tục nhận lệnh chuyển tiền của Ngân hàng A – Chi nhánh N cùng với nội dung và lệnh chuyển tiền ngày 30/6/2016 và đã ghi có vào tài khoản anh Nguyễn Hải T.

Do chuyển trùng, nên anh T nhận được 02 lần tiền, một lần qua tài khoản và 01 lần nhận tiền mặt tại Ngân hàng Th - Chi nhánh Quận 4. Anh T có xác nhận với Ngân hàng là có nhận và đã rút tiền chi xài hết.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh T trả lại số tiền nhận thừa 01 lần là 18.016.986 đồng.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 01 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Hải T trình bày ý kiến:

Trước đây anh T có đi làm công nhân, sau khi nghỉ làm được bảo hiểm chi trả bảo hiểm xã hội là 18.016.986 đồng. Do Ngân hàng chuyển khoản nhầm nên nhận tiền hai lần, một lần tiền mặt tại Ngân hàng ở Sài Gòn và một lần qua thẻ do Ngân hàng Th - ở Quận 4, Sài Gòn chuyển vào thẻ của anh T.

Ngân hàng kiện đòi lại số tiền chuyển trả thừa một lần là 18.016.986 đồng, anh T đồng ý trả lại cho Ngân hàng Th số tiền 18.016.986 đồng.

Tại phiên tòa:

Các đương sự có yêu cầu vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Th và anh Nguyễn Hải T có yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Th khởi kiện anh Nguyễn Hải T về việc đòi lại tiền do chi trả thừa 01 lần đối với số tiền là 18.016.986 đồng, anh T thừa nhận có nhận hai lần tiền, một lần nhận tiền mặt trực tiếp tại Ngân hàng, một lần qua tài khoản. Tranh chấp tiền này xuất phát từ tiền Ngân hàng trả thừa trong chi trả chế độ bảo hiểm cho anh T, tiền này cũng tài sản của Ngân hàng nên quan hệ pháp luật: Tranh chấp đòi lại tài sản.

2.2. *Áp dụng pháp luật:* Tòa án thụ lý ngày 25 tháng 10 năm 2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí.

2.3. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Th:* Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Hải T trú tại ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau trả lại số tiền mà Ngân hàng đã chi cho anh Nguyễn Hải T số tiền bảo hiểm xã hội mà anh T được hưởng là 18.016.986 đồng, lý do chi thừa một lần chế độ bảo hiểm. Anh T thừa nhận có nhận dư một lần tiền chế độ bảo hiểm do Ngân hàng chi trả là 18.016.986 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Ngân hàng cho rằng anh T không trả lại số tiền nhận thừa nên làm đơn khởi kiện, có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Anh Nguyễn Hải T thừa nhận, chế độ bảo hiểm anh được chi trả đúng là 18.016.986 đồng, nhưng do Ngân hàng chuyển tiền lỗi kỹ thuật dẫn đến anh nhận tiền mặt một lần tại Ngân hàng Th – chi nhánh Quận 4 và sau đó nhận 01 lần theo số tài khoản 140215053731803 mở tại chi nhánh Quận 4. Lời thừa nhận của anh T phù hợp với bản sao kê tài khoản mang tên Nguyễn Hải T (bút lục số 11), phù hợp với bản tự khai của anh T ngày 22/01/2018 (bút lục số 50). Ngân hàng yêu cầu anh T trả lại số tiền trên, anh T đồng ý. Do các đương sự có yêu cầu vắng mặt nên không thể ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa mà ghi nhận sự tự nguyện trả lại số tiền trên của phía bị đơn là phù hợp.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Hải T có trách nhiệm chi trả lại cho Ngân hàng Th số tiền là 18.016.986 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh T chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về lãi suất: Ngân hàng không yêu cầu nên không xem xét.

2.4. *Về án phí:* Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên anh T phải chịu án phí có giá ngạch là $18.016.986 \text{ đồng} \times 5\% = 900.800 \text{ đồng}$ (tính tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Th là ông Đặng Thế M và bị đơn anh Nguyễn Hải T.

Áp dụng Điều 166, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Th về việc khởi kiện anh Nguyễn Hải T đòi lại tài sản.

Buộc anh Nguyễn Hải T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Th số tiền là 18.016.986 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng Th có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh T chậm thanh toán tiền thì phải trả lãi trên khoản tiền nợ gốc chậm thanh toán, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng Th được chấp nhận toàn bộ nên anh T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 900.800 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Ngân hàng Th có nộp tạm ứng án phí 450.424 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015653 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính